TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/202 2/DS-PT
Ngày: 31/3/2022
V/v:"Tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế vô hiệu, hủy phần chỉnh lý đăng ký biến động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Trung

Ông Vũ Việt Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2021/TLPT-DS ngày 28/7/2021, về việc "Tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế vô hiệu, hủy phần chỉnh lý đăng ký biến động".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 128/2021/DS-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2022/QĐPT-DS ngày 27/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 20/2022/QĐPT-DS ngày 21/02/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian phiên tòa số 46/TB TA ngày 08/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Đặng Vinh Q**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 39 đường D, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Lê V**, sinh năm: 1996 và ông **Đào Ngọc T**, sinh năm: 1997; Cùng địa chỉ: Số 71 đường T, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông Toàn và bà Vi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Lê Thị Xuân P** - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH M, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 71 đường T, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Số 47 đường Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông **Trần Q** - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đp, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 64 đường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. *Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan:*

3.1. **Văn phòng công chứng Phước N.** Địa chỉ: Số 686 đường Nguyễn Hữu T, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3.2. Bà **Ngô Thị T**, sinh năm: 1985. Vắng mặt.

3.3. Ông **Ngô Văn N**, sinh năm: 1988. Có mặt.

3.4. Ông **Ngô Văn Đ**, sinh năm: 1992. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 47 đường L, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. *Người kháng cáo*: Bị đơn **bà Trần Thị T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021, bản trình bày ngày 15/3/2021 và người đại diện theo ủy quyền của của nguyên đơn trình bày:*

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 29/2019/QĐST-DS ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thì bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Vinh Q số tiền 900.000.000 đồng.

Căn cứ quyết định trên, ông Q đã làm đơn yêu cầu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đã ban hành các Quyết định thi hành án số 415/QĐ-CCTHADS ngày 05/03/2020, số 06/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2019 và số 204/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2019. Trong thời gian thi hành án, bà T có nói với ông Q là bà được hưởng thừa kế nhà, đất của chồng tại số 47 L, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nhưng nhà và đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chưa làm thủ tục vay ngân hàng để trả nợ cho ông được.

Sau đó, ông Q tìm hiểu và được biết nhà và đất tại số 47 L, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 071402 ngày 10/6/2020 cho ông Ngô Hữu Phẩm (chết) và bà Ngô Thị Nhâm (chết)

Ngày 04/9/2020, bà T cùng các con là ông (bà) Ngô Thị T, Ngô Văn N, Ngô Văn Đ đã yêu cầu Văn phòng công chứng P công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa các ông, bà theo số công chứng 3982, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD. Theo đó, bà T thể hiện ý chí đồng ý tặng cho phần thừa kế mà bà T

được hưởng trong di sản của ông Hiền (chồng bà T) cho 02 con là các ông Ngô Văn N, Ngô Văn Đ. Tại phần cam đoan của văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thể hiện "Những thông tin đã nêu trong văn bản thỏa thuận này là đúng sự thật, việc thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, tinh thần minh mẫn, sáng suốt, không bị ai lừa dối hay ép buộc và không nhằm trốn tránh mọi nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác, không bỏ sót hàng thừa kế nào khác".

Đến ngày 18/9/2020, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại quận Cẩm Lệ đã chỉnh lý, đăng ký biến động thửa đất số 189, tờ bản đồ số 14 tại số 47 Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng từ ông Ngô Hữu Phẩm (chết) và bà Ngô Thị Nhâm (chết) để thừa kế cho các ông Ngô Văn Nhân, Ngô Văn Đạo tại phần IV "Những thay đổi sau Giấy chứng nhận" của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 071402 được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/06/2020.

Nhận thấy việc làm của bà T nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ thi hành án đối với ông theo Quyết định số 29/2019/QĐST-DS của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, cũng như các Quyết định thi hành án nêu trên và theo Thông báo số 31/TB-CCTHADS ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa bà Trần Thị T và các ông (bà) Ngô Thị T, Ngô Văn N, Ngô Văn Đ được Văn phòng công chứng Phước Nhân công chứng ngày 04/9/2020, số công chứng 3982, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu.

- Hủy phần chỉnh lý đăng ký biến động ngày 18/9/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Cẩm Lệ đã đăng ký chỉnh lý, biến động thửa đất số 189, tờ bản đồ số 14, tại số 47 Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng từ ông Ngô Hữu Phẩm (chết) và bà Ngô Thị Nhâm (chết) để thừa kế cho các ông Ngô Văn N, Ngô Văn Đ tại phần IV "Những thay đổi sau Giấy chứng nhận" của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 071402 được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/06/2020.

- Xác định phần sở hữu của bà Trần Thị T trong khối tài sản chung là nhà và đất tại số 47 Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mà bà T được hưởng thừa kế từ cha mẹ ông Ngô Văn Hiền là chồng bà T chết năm 2017 để đảm bảo thi hành án.

+ Ngày 04/6/2021, nguyên đơn có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Xác định phần sở hữu của bà Trần Thị T trong khối tài sản chung là nhà và đất tại số 47 Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mà bà Thu được hưởng thừa kế từ cha mẹ ông Ngô Văn Hiền là chồng bà T chết năm 2017 để đảm bảo thi hành án.

+ Ngày 14/10/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa bà Trần

Thị T và các ông (bà) Ngô Thị T, Ngô Văn N, Ngô Văn Đ được Văn phòng công chứng Phước Nhân công chứng ngày 04/9/2020, số công chứng 3982, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu đối với thỏa thuận của bà Trần Thị T.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất với trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*.

** Bà Trần Thị T trình bày*:

Bà không biết về số tiền nợ 900.000.000 đồng như trong Quyết định số 29/2019/QĐST-DS. Trước đây, trong quá trình Tòa án triệu tập để hòa giải với ông Quang (thông qua đại diện theo ủy quyền là bà Phương) về số tiền nợ thì bà có ký vào văn bản hòa giải, nhưng bà không biết nội dung ký là gì. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị Tòa án xem xét lại Quyết định số 29/2019/QĐST-DS ngày 03/6/2019 để bảo vệ quyền lợi cho bà.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày*:

Ông Ngô Hữu Phẩm và bà Nguyễn Thị Nhâm có 02 người con là bà Nguyễn Thị Thuận (chết năm 2021) và ông Ngô Văn Hiền (chết năm 2017). Như vậy, ngoài bà T, ông N, ông Đ và bà T là người được hưởng thừa kế từ ông Hiền, thì sau khi bà Thuận chết, chồng và con của bà Thuận cũng có quyền được hưởng phần di sản do bà Thuận thừa hưởng từ ông Phẩm và bà Nhâm. Đề nghị Tòa án bổ sung người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chồng và con của bà Nguyễn Thị Thuận vì bà Thuận và ông Hiền (chồng bà T, đã chết) là hàng thừa kế thứ nhất của ông Ngô Hữu Phẩm và bà Nguyễn Thị Nhâm. Đồng thời, ông cho rằng phần bà Thu trong khối di sản tại nhà và đất số 47 Lê Ngân là rất nhỏ nên yêu cầu của nguyên đơn tuyên hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản và hủy chỉnh lý biến động là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền lợi của những người liên quan.

** Đối với người có quyền, nghĩa vụ liên quan*:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù được Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần, bà Ngô Thị T vắng mặt không có lý do chính đáng, đồng thời cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn N, và ông Ngô Văn Đ trình bày: Các ông không biết về giao dịch của bà Thu với ông Quang. Đối với yêu cầu của ông Quang trong vụ án thì các ông không đồng ý.

+ Tại Công văn số 08/CV-CCPN ngày 15/3/2021, Văn phòng công chứng P trình bày:

Văn phòng đã thực hiện việc công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa bà Trần Thị T và các con là các ông (bà) Ngô Thị T, Ngô Văn N, Ngô Văn Đ (Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa bà Trần Thị T và các con là các ông (bà) Ngô Thị T, Ngô Văn N, Ngô Văn Đ được VPCC Phước Nhân công chứng ngày 04/9/2020, số công chứng: 3982, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD) đảm bảo đúng quy trình và quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vắng mặt đối với Văn phòng công chứng P.

** Với nội dung nêu trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số 128/2021/DS-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định*:

Căn cứ vào: - Điều 5, khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 71, các Điều 91, 157, 227, 228, 244, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 2 Điều 117, Điều 122 và khoản 2 Điều 124, Điều 130 Bộ luật dân sự 2015; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Vinh Q đối với bà Trần Thị T.

2. Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa bà Trần Thị T và bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn N, ông Ngô Văn Đ được công chứng tại Văn phòng Công chứng Phước Nhân, số công chứng 2706, quyển số 01 Tp/CC-SCC/HĐGĐ là vô hiệu một phần đối với phần thỏa thuận phân chia di sản của bà Trần Thị T.

3. Kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Cẩm Lệ hủy phần chỉnh lý đăng ký biến động ngày 18/9/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Cẩm Lệ đối với thửa đất số 189, tờ bản đồ số 14 tại số 47 đường Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng từ ông Ngô Hữu Phẩm (chết) và bà Ngô Thị Nhâm (chết) để thừa kế cho ông Ngô Văn N và ông Ngô Văn Đ, tại phần IV "Những thay đổi sau Giấy chứng nhận" của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 071402 được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/06/2020.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu xác định phần sở hữu của bà Trần Thị T trong khối tài sản chung là nhà và đất tại số 47 đường Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mà bà Thu được hưởng thừa kế từ cha mẹ ông Ngô Văn Hiền - chồng bà T chết năm 2017 để đảm bảo thu hành án.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Thị Thu phải chịu.

+ Ông Đặng Vinh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008700 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng, bà Trần Thị Thu phải chịu theo quy định. Bà Trần Thị Thu có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đặng Vinh Quang số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bà Trần Thị Thu kháng cáo toàn

bộ bản án dân sự sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo trình tự phúc thẩm do Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng chưa xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ từ đó quyết định bản án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Tại phiên tòa, bà Thu và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Thu kháng cáo đề nghị bổ sung chồng và con của bà Nguyễn Thị Thuận (chết năm 2021) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đồng thời, nếu phần bà Thu được hưởng trong khối di sản nhà và đất tại số 47 Lê Ngân là rất nhỏ nên yêu cầu của nguyên đơn đề nghị tuyên hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản và hủy chỉnh lý biến động là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền lợi của những người liên quan.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 128/2021/DS-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đào Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lê V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền, nghĩa vụ liên quan gồm: Văn phòng công chứng P, bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[1.2] Về yêu cầu của bà Trần Thị T và người bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp của bà T đề nghị đưa người thừa kế của bà Nguyễn Thị Thuận tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thì thấy:

Ông Ngô Hữu Phẩm (chết năm 2004) và bà Nguyễn Thị Nhâm (chết năm 1990) có 02 người con chung, gồm: Bà Nguyễn Thị Thuận (chết năm 2021) và ông Ngô Văn Hiền (chết năm 2017). Ngày 04/9/2020, bà Nguyễn Thị Thuận có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế là nhà và đất tại số 47 Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng được Văn phòng công chứng Phước Nhân công chứng theo số công chứng 3981, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD. Cùng ngày

04/9/2021, Văn phòng công chứng P đã thực hiện công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa các đồng thừa kế của ông Ngô Văn Hiền (là chồng của bà T), gồm: Bà Trần Thị T và các con là ông (bà) Ngô Thị T, Ngô Văn N, Ngô Văn Đ. Do bà Thuận có văn bản từ chối nhận di sản nên không phát sinh quyền được hưởng thừa kế của chồng và con của bà Thuận từ khối di sản do ông Phẩm và bà Nhâm để lại nên không chấp nhận yêu cầu của bà T và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 29/2019/QĐST-DS ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thì bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Vinh Q số tiền 900.000.000 đồng. Căn cứ quyết định trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đã ban hành các Quyết định thi hành án số 06/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2019, số 204/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2019 và số 415/QĐ-CCTHADS ngày 05/3/2020 buộc bà T thi hành án đối với ông Q. Tuy nhiên cho đến nay bà T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Q.

Ngày 04/9/2020, bà T và các con là ông (bà) Ngô Thị T, Ngô Văn N, Ngô Văn Đ tại Văn phòng công chứng P đã lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, số công chứng 3982, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD. Theo đó, bà T và bà T tặng cho phần thừa kế được hưởng trong di sản của ông Ngô Văn Hiền (chồng bà T) được hưởng từ cha mẹ cho ông N và ông Đ. Tại phần cam đoan của văn bản thỏa thuận thể hiện: "Những thông tin đã nêu trong văn bản thỏa thuận này là đúng sự thật, việc thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, tinh thần minh mẫn, sáng suốt, không bị ai lừa dối hay ép buộc và không nhằm trốn tránh mọi nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác, không bỏ sót hàng thừa kế nào khác".

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bà T không cung cấp được chứng cứ để thể hiện ngoài phần được hưởng thừa kế trên thì bà T còn có tài sản khác để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho ông Q theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự. Như vậy, bà T biết mình có nghĩa vụ trả nợ đối với ông Q và bản thân không có tài sản nào khác để thực hiện nghĩa vụ, nhưng vẫn cố ý tặng cho ông N và ông Đ phần tài sản được hưởng trong khối di sản của ông H là nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với ông Q. Do đó, việc bà T ký kết văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, tặng cho phần thừa kế mà bà T được hưởng trong di sản của ông Hiền cho ông N và ông Đ là giao dịch dân sự giả tạo nhằm để tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án dân sự của bà T đối với ông Q, vi phạm cam kết tại văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được Văn phòng công chứng P công chứng ngày 04/9/2020, số công chứng 3982, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD và điểm c khoản 2 Điều 117, Điều 122, khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, đề nghị tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa bà Trần Thị T, bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn N, ông Ngô Văn Đ được Văn phòng công chứng P

công chứng ngày 04/9/2020, số công chứng 3982, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu một phần đối với phần thỏa thuận phân chia di sản của bà T.

[2.2] Đối với yêu cầu hủy phần chỉnh lý đăng ký biến động ngày 18/9/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận Cẩm Lệ, thì thấy: Căn cứ văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế trên, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận Cẩm Lệ đã thực hiện thủ tục chỉnh lý, đăng ký biến động ngày 18/9/2020 đối với nhà và đất tại thửa đất số 189, tờ bản đồ số 14, số 47 Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng từ ông Ngô Hữu Phẩm (chết) và bà Ngô Thị Nhâm (chết) để thừa kế cho ông Ngô Văn N và ông Ngô Văn Đ, tại phần IV "Những thay đổi sau Giấy chứng nhận" của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 071402 được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/06/2020. Thủ tục hành chính được Chi nhánh Văn phòng thực hiện là đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, do phần thỏa thuận của bà T trái pháp luật và bị tuyên bố vô hiệu dẫn đến việc chỉnh lý, biến động trên không phù hợp với quy định pháp luật nên kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận Cẩm Lệ hủy phần chỉnh lý, đăng ký biến động ngày 18/9/2020 nêu trên từ ông Ngô Hữu Phẩm (chết) và bà Ngô Thị Nhâm (chết) để thừa kế cho ông Ngô Văn N và ông Ngô Văn Đ.

[2.3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 128/2021/DS-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[3] Về án phí dân sự:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Thị T phải chịu.

+ Ông Nguyễn Vinh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008700 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001615 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng, bà Trần Thị Thu phải chịu theo quy định. Bà Trần Thị T có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đặng Vinh Q số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 308, các Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 2 Điều 117, Điều 122, khoản 2 Điều 124, Điều 130 Bộ luật dân sự; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Thị T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 128/2021/DS-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Vinh Q đối với bà Trần Thị T.

2. Tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa bà Trần Thị Tvà các ông (bà) Ngô Thị T, Ngô Văn N, Ngô Văn Đ được công chứng tại Văn phòng Công chứng P số công chứng 3982, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGĐ là vô hiệu một phần đối với phần thỏa thuận phân chia di sản của bà Trần Thị T.

3. Kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận Cẩm Lệ hủy phần chỉnh lý đăng ký biến động ngày 18/9/2020 đối với thửa đất số 189, tờ bản đồ số 14, số 47 Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, từ ông Ngô Hữu Phẩm (chết) và bà Ngô Thị Nhâm (chết) để thừa kế cho ông Ngô Văn N và ông Ngô Văn Đ, tại phần IV "Những thay đổi sau Giấy chứng nhận" của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 071402 được Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/6/2020.

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Đặng Vinh Q đối với bà Trần Thị Tvề yêu cầu xác định phần sở hữu của bà Trần Thị Thu trong khối tài sản chung là nhà và đất tại số 47 Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mà bà T được hưởng thừa kế từ cha mẹ ông Ngô Văn Hiền là chồng của bà T chết năm 2017 để đảm bảo thi hành án.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Trần Thị T có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Vinh Q 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Trần Thị T phải chịu.

+ Ông Nguyễn Vinh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008700 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

7. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Trần Thị T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001615 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Cục THA thành phố Đà Nẵng;*
- *Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THA quận Cẩm Lệ;*
- *Hồ sơ vụ án;*
- *Tổ nghiệp vụ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Sơn